

Số: **494/2026/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 361/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Phạm Quốc C, sinh ngày 25/4/1984

Căn cước số 082084000198 do Bộ Công an cấp ngày 04/7/2024

Địa chỉ: 633/14 Đường LH, phường VL, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Lê Thị Anh Đ, sinh ngày 14/5/1984

Căn cước số 079184005252 Bộ Công an cấp ngày 26/9/2025

Địa chỉ: 389 Đường K, phường TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Quốc C và Bà Lê Thị Anh Đ thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Nhật Ch, sinh ngày 01/11/2021 và Phạm Nhật Đ, sinh ngày 04/11/2025. Hai bên thỏa thuận, sau khi ly hôn Bà Lê Thị Anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và : Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng Ông Phạm Quốc C tự nguyện nộp toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Quốc C và Bà Lê Thị Anh Đ thuận tình ly hôn.

(Ông Phạm Quốc C và Bà Lê Thị Anh Đ đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 22/5/2020 tại Ủy ban nhân dân phường X, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường NL, Thành phố Hồ Chí Minh)).

- Về con chung: Bà Lê Thị Anh Đ được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung tên Phạm Nhật Ch, sinh ngày 01/11/2021 và Phạm Nhật Đ, sinh ngày 04/11/2025.

Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do Ông Phạm Quốc C tự nguyện nộp toàn bộ được căn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí do Ông Phạm Quốc C đã nộp theo biên lai thu số 0020960 ngày 03/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND khu vực 4 – TP.HCM
- UBND Phường X, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là UBND P. NL, TP.HCM);
- Phòng THADS khu vực 4 – TP.HCM;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Vân